

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Tổng Khánh Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 32/2021/QĐ-TA ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Đương sự thứ nhất: Chị **Phạm Quỳnh T**, sinh ngày: 06/02/1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Đương sự thứ hai: Anh **Trần Thái H**, sinh ngày: 25/4/1983, HKTT trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại nước Cộng hòa Liên bang Đức, đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo yêu cầu giải quyết việc ly hôn của anh Trần Thái H và chị Phạm Quỳnh T, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc Hôn nhân gia đình có nội dung:

Chị Phạm Quỳnh T, sinh ngày: 06/02/1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và anh Trần Thái H, sinh ngày: 25/4/1983, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại nước Cộng hòa Liên bang Đức có quan hệ tự do yêu đương, tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 16/5/2018 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình hai bên tổ chức lễ cưới công khai theo phong tục địa phương; vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H. Tháng 4 năm 2019, anh H đi lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức, ít quan tâm, liên lạc về với vợ con. Giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến nay,

anh Hà và chị Trang nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần K, sinh ngày: 24/02/2019. Hai vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho chị Phạm Quỳnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân gia đình, các đương sự không thay đổi yêu cầu; Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đầy đủ theo quy định.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 146, 147, 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận thuận tình ly hôn theo yêu cầu của anh Trần Thái H và chị Phạm Quỳnh T; công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa hai vợ chồng; các vấn đề khác đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến được trình bày bằng văn bản của anh Trần Thái H và chị Phạm Quỳnh T, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Hội đồng giải quyết việc dân sự nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Trần Thái H, chị Phạm Quỳnh T đều có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Trần Thái H, chị Phạm Quỳnh T theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 10633/QLXNC-P5 ngày 04/5/2021 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện “Anh Trần Thái H đã xuất, nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 16/4/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước”. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của anh Trần Thái H, chị Phạm Quỳnh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Anh Trần Thái H và chị Phạm Quỳnh T đều có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố

tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[1.4] Quá trình giải quyết, anh Trần Thái H trình bày do dịch Covid-19 không về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình nên ủy quyền giao, nhận tài liệu cho mẹ đẻ là bà Thái Thị Phúc, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án sẽ tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trần Thái H thông qua người được ủy quyền.

[1.5] Ngày 15/4/2021, chị Phạm Quỳnh T có văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 36/2021/TB-TA ngày 22/4/2021 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.6] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.7] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 206, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa anh Trần Thái H và chị Phạm Quỳnh T được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng nhau, đời sống hôn nhân hạnh phúc và có một con chung. Năm 2019, anh Trần Thái H tiếp tục đi lao động tại nước Cộng hòa Liên bang Đức. Cũng từ đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không tin tưởng nhau. Anh H, chị Trang đều khẳng định không thể tiếp tục duy trì tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3] *Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).*

[2.1.4] Căn cứ mục 8 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tố cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh Trần Thái H và chị Phạm Quỳnh T hiện nay đã ở mức trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau nên mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, ấm no, tiến bộ không đạt được. Vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh H, chị Trang như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho anh Trần Thái H và chị Phạm Quỳnh T thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh Trần Thái H và chị Phạm Quỳnh T có 01 con chung là Trần K, sinh ngày: 24/02/2019. Hai vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho chị Phạm Quỳnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết việc Hôn nhân gia đình, mặc dù đã được Tòa án giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chưa thành niên nhưng chị Trang khẳng định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con nên không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ quy định tại mục 11 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tố cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; xem xét nội dung các bên đương sự đã thống nhất, thấy rằng, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thái H và chị Phạm Quỳnh T để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29, 37, 149, 361, 362, 367, 370, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Quỳnh T, sinh ngày: 06/02/1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và anh Trần Thái H, sinh ngày: 25/4/1983, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại nước Cộng hòa Liên bang Đức

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa anh Trần Thái H và chị Phạm Quỳnh T: Giao con chung là Trần K, sinh ngày: 24/02/2019 cho chị Phạm Quỳnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trang có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Anh Trần Thái H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng của chị Phạm Quỳnh T theo biên lai số 0000165 ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thương Huyền